

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ K VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **155 /2019/DS-ST**

Ngày: 25/6/2019

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ K VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

*Các Hội thẩm nhân nhân dân:* 1. Ông **Mai Lưu Quốc Đạt**;

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-DS ngày 13/05/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 164/2019/QĐST-DS ngày 06/06/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện N, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền bà **Lê Thị Hồng B**, sinh năm 1983.(Có mặt);

Địa chỉ: 244/2 tổ 8, ấp H, xã L, huyện M, Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/09/2018).

**2. Bị đơn:** **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện N, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2012 bà A đã nhiều lần bán phân bón và thuốc trừ sâu cho bà Nguyễn Thị G để phục vụ cho việc trồng trọt. Tính đến ngày 26/04/2012 giữa bà G và bà A có đối chiếu và chốt nợ là bà G còn thiếu bà A số tiền 9.620.000 đồng do chính tay bà G viết biên nhận nợ cho bà A, bà G hứa khi nào có tiền bà G sẽ trả cho bà A nhưng đến năm 2014 bà G có tiền do bán đất nhưng bà G vẫn không trả tiền cho bà A, bà A có nhiều lần đến đòi tiền nhưng bà G cứ hẹn lần hẹn lượt. Khi viết biên nhận bà G có viết tên bà và chồng bà là ông Dương Minh K nhưng thực tế đây là nợ của bà G vì bà A chỉ giao

dịch với bà G, hiện tại ông K cũng đã mất. Nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà số tiền 9.620.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* **Tại phiên tòa**, Chị Lê Thị Hồng B đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị A vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị G phải thực hiện K vụ trả cho bà A số tiền vốn là 9.620.000 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị G từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà G vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A khởi kiện và Nguyễn Thị G có địa chỉ tại ấp E, xã F, huyện N, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện K vụ trả cho bà số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu từ năm 2012, bà A biết quyền lợi của mình bị xâm phạm mà đến ngày 04/12/2018 bà mới khởi kiện bà G tại Tòa án, bà A đã hết thời hiệu khởi kiện. Theo qui định về thời hiệu của Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP thì quan hệ tranh chấp giữa bà A, bà G nên xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản” tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 và Bộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận A giữa bà A và bà G có xác lập quan hệ mua bán phân bón và thuốc trừ sâu, các bên thỏa thuận miệng về hình thức mua bán là khi nào bà G B hoạch có tiền sẽ đem trả cho bà A. Quá trình mua bán phía bà G không thực hiện đầy đủ K vụ trả tiền cho bà A nên ngày 26/04/2012 hai bên tất toán sổ sách thì bà G còn nợ lại là 9.620.000 đồng và hứa khi nào có tiền sẽ đem xuống trả nhưng khi bà A biết bà G đã bán đất mà vẫn không đem tiền trả cho bà. Do bà G đã vi phạm K vụ trả tiền mà đôi bên đã giao kết, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A, do đó yêu cầu khởi kiện của bà A buộc bà G phải có K vụ trả số tiền 9.620.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả: Số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu này bà G đã nợ bà A đã lâu nên bà A yêu cầu bà G trả số tiền 9.620.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị G vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà G.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 305, Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án **Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

1. Buộc bà Nguyễn Thị G có K vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 9.620.000 đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà G chậm thi hành án số tiền nêu trên thì bà G phải trả cho bà A tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định do Ngân hàng Nhà nước qui định.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 481.000 đồng (Bốn trăm tám mươi một ngàn đồng).

Hoàn lại cho Nguyễn Thị A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai B số 0015559 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Bận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân:**

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**